

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH LÊ HOÀNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH LÊ HOÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIEN DOANH LE HOANG JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109748322

3. Ngày thành lập: 17/09/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 23, Tòa nhà Vinaconex 9, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02473089999

Fax:

Email: hoang.hvcs2021@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (không hoạt động tại trụ sở)	0141
2.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa (không hoạt động tại trụ sở)	0142
3.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai (không hoạt động tại trụ sở)	0144
4.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (không hoạt động tại trụ sở)	0145
5.	Chăn nuôi gia cầm (không hoạt động tại trụ sở)	0146
6.	Chăn nuôi khác (không hoạt động tại trụ sở)	0149
7.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở)	0150
8.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (không hoạt động tại trụ sở)	0162
9.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
10.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
13.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
14.	Bán buôn thực phẩm	4632

15.	Bán buôn đồ uống (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4633
16.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
23.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
25.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
26.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
27.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
28.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
29.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
30.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trưng tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
31.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
32.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
33.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
34.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
35.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
39.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
40.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
41.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động điều hành các website; Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, thiết lập mạng xã hội.	6312
42.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399

43.	Hoạt động thú y	7500
44.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020(Chính)
45.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thông tin kinh tế; Dịch vụ thương mại điện tử; sàn thương mại điện tử.	8292
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
47.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN MINH THÀNH	387/23/6 Bình Thành, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	021881635	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		

2	LÊ MẠNH HOÀNG	71/31/11 Nguyễn Công Hoan, Phường 07, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	1.600.000.000	80,000	030095005846
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	160.000	1.600.000.000	80,000	
3	HUỖNH VĂN PHÚ	Áp Phước Lợi, Xã Ô Lâm, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	352331029
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ MẠNH HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 16/08/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030095005846

Ngày cấp: 07/08/2020

Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính về Trật
Tự Xã Hội*

Địa chỉ thường trú: *71/31/11 Nguyễn Công Hoan, Phường 07, Quận Phú Nhuận, Thành
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Chung Cư Vinhomes Grand Park Số 512 Đường Nguyễn Xiển, Phường
Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội